

Bản án số: 76/2025/HS-ST

Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng Gia P, sinh ngày 29/9/1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Căn hộ A chung cư, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Phòng số 01 nhà trọ số B đường Phan Huy Í, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Trần Hoàng Họa M; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 (có mặt tại phiên tòa)

Họ và tên: Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 29/7/2000, tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Ấp 4B xã Xuân B, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai; cư trú: Số 59/7 Mỹ H, xã Tân X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Đậu Thị N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 (có mặt tại phiên tòa)

Họ và tên: Ngô Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/3/1996, tại Thành phố Hồ Chí

Minh; thường trú: Số 434/82 đường Phạm Văn C, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh T và bà Nguyễn Thị Huệ L; vợ: Nguyễn Hoàng Lan A; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đậu D; Địa chỉ: Số 434/82 đường Phạm Văn C, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2024, Lê Hoàng Gia P liên hệ mua ma túy đá của Nam (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng. Ngày 14/7/2024, P thuê phòng trọ số 01 nhà số B đường Phan Huy Í, Phường C, quận G để ở, tại đây P lấy ra một ít ma túy cho vào bộ dụng cụ gồm một bình nhựa gắn nõ thủy tinh và ống hút nhựa sử dụng, phần ma túy còn lại cất học tủ cuối giường nằm.

Ngày 16/7/2024, P và Nguyễn Hoàng D uống rượu bia tại phòng trọ của P, P lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn ma túy rử D cùng sử dụng. Sử dụng hết, P lấy ma túy trong học tủ cuối giường nằm đổ thêm vào bộ dụng cụ, P và D tiếp tục sử dụng. D hỏi P ma túy hết bao nhiêu tiền, P nói D góp bao nhiêu thì góp nên D đã đưa P 300.000 đồng tiền mặt.

Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2024, P gọi điện cho Ngô Nguyễn Minh A đến phòng trọ của P phụ dọn dẹp phòng. Tại phòng trọ của P, Minh A thấy P và D sử dụng ma túy nên nói cho Minh A góp tiền cùng sử dụng, P đồng ý. P nói Minh A góp bao nhiêu thì góp, Minh A chuyển khoản cho P 150.000 đồng, đưa tiền mặt 50.000 đồng (trong đó trả nợ P 100.000 đồng, góp tiền sử dụng ma túy 100.000 đồng). P lấy gói nylon chứa ma túy đá đổ tiếp vào bộ dụng cụ cùng D, Minh A sử dụng. Phần ma túy còn lại trong gói nylon, P cất lại trong học tủ cuối giường nằm.

Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2024, Minh A vừa ra khỏi phòng trọ của P thì Tổ công tác Công an Phường 14, quận G kiểm tra phát hiện có dấu hiện sử dụng ma túy nên đưa Minh A về lại phòng trọ. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ gói nylon cất trong học tủ cuối giường nằm.

Lê Hoàng Gia P còn khai nhận khoản 13 giờ ngày 19/7/2024, một thanh niên tên Tín (không rõ lai lịch, P lưu tên zalo “Ntt”, số tài khoản ngân hàng ghi NGUYEN TRONG TIN) nhắn tin trên zalo đặt mua ma túy đá với số tiền

300.000 đồng, P đồng ý bán. P lấy một phần ma túy mua được từ Nam cho vào một gói nylon thuê Grab giao đến số 66/5A ấp Đông Lân, xã Bà Diễm, huyện Hóc Môn. Tín chuyển khoản 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TPbank 03955794301 của P.

Tiền hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả P, D và Anh đều dương tính với ma túy tổng hợp MET.

Căn cứ Kết luận giám định số 8690/KL-KTHS ngày 27/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng Gia P và hình dấu Công an Phường 14, quận G, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0910g Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu vàng.
- 01 loa nghe nhạc, 01 bình nhựa gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy đá của P.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số sim 0767666659 của P.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0924480691 của D.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim 0976114603 của Minh A.
- 01 xe máy hiệu Winner biển số 60H5-463.15, qua xác minh xe do Nguyễn Hoàng D mua, nhờ Đậu D đứng tên đăng ký.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS-GV ngày 13/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Long, bị cáo D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Minh A và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đậu D trình bày chiếc xe máy hiệu Winner biển số 60H5-463.15 là của Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng D nhờ ông Đậu D đứng tên dùm, việc sử dụng, quản lý, quyết định là thuộc quyền của Nguyễn Hoàng D.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo P giữ vai trò tích cực, rủ bị cáo D và bị cáo Minh A sử dụng trái phép chất ma túy nên cần có mức án thích hợp; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo P từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Minh A từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu vàng đã niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng Gia P và hình dấu Công an Phường 14, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

01 (một) bình nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa.

01 (một) loa nghe nhạc màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, số sim 0767666659 của Lê Hoàng Gia P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0924480691 trả cho Nguyễn Hoàng D.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim 0976114603 trả cho Minh A.

- 01 xe máy hiệu Winner biển số 60H5-463.15, SM: KC34E-5037083, SK: RLHKC4414NY03325 trả cho chủ sở hữu.

Bị cáo P không tự bào chữa, không tranh luận. Trong quá trình giam giữ, bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo D không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất cho bị cáo để sớm trở về lo cho mẹ bị cáo.

Bị cáo Minh A không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm sóc cho con bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đậu D xác định chỉ đứng tên dùm cho bị cáo D, xe là của bị cáo D mua từ tháng 10/2023, đề nghị Hội đồng xét xử xét trả xe cho bị cáo D, ông không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định:

Ngày 14/7/2024, bị cáo P thuê phòng trọ số 01 nhà số B đường Phan Huy Ích, Phường C, quận G để ở, tại đây bị cáo P lấy ra một ít ma túy cho vào bộ dụng cụ gồm một bình nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa sử dụng, phần ma túy còn lại cất học tủ cuối giường nằm.

Ngày 16/7/2024, bị cáo P và bị cáo D uống rượu bia tại phòng trọ của bị cáo P, P lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy rử D cùng sử dụng. Bị cáo P tiếp tục lấy ma túy trong học tủ cuối giường nằm đổ thêm vào bộ dụng cụ, P và D sử dụng hết. Bị cáo D hỏi bị cáo P ma túy hết bao nhiêu tiền, P nói D góp bao nhiêu thì góp, bị cáo D đã đưa cho P 300.000 đồng tiền mặt.

Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2024, bị cáo P gọi điện cho bị cáo Minh A đến phòng trọ phụ dọn dẹp phòng. Tại phòng trọ của bị cáo P, bị cáo Minh A thấy P và D sử dụng ma túy nên nói cho Minh A góp tiền cùng sử dụng, P đồng ý. P nói Minh A góp bao nhiêu thì góp, Minh A chuyển khoản cho P 150.000 đồng, đưa tiền mặt 50.000 đồng (trong đó trả nợ P 100.000 đồng, góp tiền sử dụng ma túy 100.000 đồng). Nhận tiền xong, bị cáo P lấy gói nylon chứa ma túy đã đổ tiếp

vào bộ dụng cụ cùng D, Minh A sử dụng. Phần ma túy còn lại trong gói nylon, bị cáo P cất lại trong hộc tủ cuối giường nằm.

Hành vi của bị cáo P và bị cáo D đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Minh A đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phần ma túy còn lại trong gói nylon, bị cáo P cất lại trong hộc tủ cuối giường nằm. Theo Kết luận giám định số 8690/KL-KTHS ngày 27/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng Gia P và hình dấu Công an Phường 14, quận G, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0910g Methamphetamine. Do đó, bị cáo P không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sức khỏe của bản thân mà còn ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra về từng tội danh mà bị cáo đã phạm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P, D và Minh A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của bị cáo P, D và Minh A nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu vàng đã niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng Gia P và hình dấu Công an Phường 14, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bình nhựa gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- 01 (một) loa nghe nhạc màu đen không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số sim 0767666659 của Lê Hoàng Gia P, bị cáo P sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0924480691 của Nguyễn Hoàng D không sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

- 01 xe máy hiệu Winner biển số 60H5-463.15, bị cáo D mua nhưng nhờ ông Đậu D đứng tên đăng ký xe, ông Đậu D xác nhận chỉ đứng tên dùm, chủ xe là Nguyễn Hoàng D. Chiếc xe này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng D.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim 0976114603 không sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Minh A.

[7]. Đối tượng Tín (chưa xác định được lai lịch) mua ma túy của bị cáo P, khi nào cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối tượng Nam (chưa xác định được lai lịch) bán ma túy cho bị cáo P, khi nào cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[9]. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Gia P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Ngô Nguyễn Minh A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu vàng đã niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng Gia P và hình dấu Công an Phường 14, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

01 (một) bình nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa.

01 (một) loa nghe nhạc màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, số sim 0767666659 của Lê Hoàng Gia P.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0924480691 và 01 xe máy hiệu Winner biển số 60H5-463.15, SM: KC34E-5037083, SK: RLHKC4414NY033425.

- Trả lại cho Ngô Nguyễn Minh A 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim 0976114603.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 286/PNK ngày 01/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Lê Hoàng Gia P, Nguyễn Hoàng D, Ngô Nguyễn Minh A, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận G;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan THAHS, CA TP.HCM;
- Chi cục THADS quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc